TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H L** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H L – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Lâm

Nơi công tác: Chủ tịch UBMTTQ xã Triệu Lộc, huyện H L;

2. Bà Trương Thị Hà.

Nơi công tác: Bí thư đoàn xã Lộc Sơn, huyện H L;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H L tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST- QĐ ngày 22/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê văn Q, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2004 tại thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Thắng và bà Đinh Thị D; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con út trong gia đình. Chưa có vợ con; Tiền sự; Tiền án: không.

Lê văn Q bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lê Văn Ch, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2002 tại thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Thắng và bà Đinh Thị D; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứa ba trong gia đình. Chưa có vợ con; Tiền sự; Tiền án: không; Là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Lê Văn Ch bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*** Người đại diện của bị cáo Lê văn Q và Lê Văn Ch (bị đơn dân sự):**

Bà Đinh Thị D, sinh năm1970 (có mặt)

Trú tại: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bào chữa của bị cáo Lê văn Q và Lê Văn Ch:**

Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

*** Bị hại:**

Cháu Trương Danh Anh Đ, sinh ngày 10/6/2014 (có mặt)

Trú tại: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trương Danh Anh Đ (nguyên đơn dân sự):

Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1993 và anh Trương Danh Th, sinh năm 1991 (là bố mẹ đẻ cháu Đ). Có mặt

Cùng trú tại: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị La Thị Thùy D, sinh năm 1998 (vắng mặt)
2. Anh La Văn Tâm, sinh năm 1981 (vắng mặt)
3. Ông Trương Văn Giang, sinh năm 1964 (vắng mặt)
4. Bà Trương Thị Thú, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu Trung Thắng, thị trấn H L, huyện H L, Thanh Hóa.

5. Bà Lưu Thị Vân, sinh năm 1965 (vắng mặt)
6. Anh Hoàng Văn Thành, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu Trung Đ, thị trấn H L, huyện H L, Thanh Hóa.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00 phút ngày 28/8/2021, Lê văn Q đi bộ đến nhà văn hóa khu Trung Đ, thị trấn H L thì thấy cháu Trương Danh Anh Đ sinh năm 2014 (sinh sống cùng khu với Quyết) đang chơi thì thấy ở cổ cháu Đ đeo 01 sợi dây chuyền bạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền để bán lấy tiền tiêu.

Biết anh trai là Lê Văn Ch có quen với cháu Trương Danh Anh Đ nên Quyết về nhà nói với Ch: "*thằng Đ con nhà Th Hiền đang chơi ngoài nhà văn hóa có sợi dây chuyền anh có đi lấy không?",* thì Ch đồng ý và cùng đi.

Do có quan hệ ở gần nhà với cháu Đ, sợ người khác phát hiện ra nên Quyết nói với Ch dùng khăn mặt và băng dính để bịt miệng cháu Đ rồi lấy chiếc khăn mặt màu xanh đưa cho Ch cầm, còn Quyết lấy cuộn băng dính mang theo rồi cả hai đi bộ ra nhà văn hóa khu Trung Đ. Khi đến nhà văn hóa, Quyết nói: *"anh dẫn nó ra chỗ vắng*

người để lấy", Ch nói:*"để anh dẫn nó đi mua nước ngọt",* Quyết nói:*"anh dẫn nó về đoạn đường vắng ở khu Trung Thắng, em sẽ đứng đợi ở đó".*

Sau đó Ch lại rủ cháu Đ và dẫn cháu Đ ra cửa hàng nhà bà Lưu Thị Vân ở khu Trung Đ, thị trấn H L mua chai nước ngọt đưa cho cháu Đ rồi dẫn cháu đi về đoạn đường vắng ở khu Trung Thắng gặp Quyết đang đứng đợi ở đó. Quyết và Ch dẫn cháu Đ đi vào trong ngõ tối, đến trước cổng nhà anh Lê Huy Tân (ngôi nhà không có người ở). Quyết bảo Ch đưa chiếc khăn mặt cho Quyết còn Quyết đưa cuộn băng dính cho Ch. Quyết dùng khăn mặt bịt miệng cháu Đ, đồng thời ấn cháu Đ ngồi xuống. Ch dùng băng dính quấn từ trước ra sau vòng qua gáy cổ cháu Đ nhiều vòng để giữ khăn và nói với Ch*"Anh giữ hai tay của nó để em trói tay",* Ch liền kéo hai tay của cháu Đ ra phía sau, Quyết dùng băng dính quấn nhiều vòng vào hai cổ tay của cháu Đ và tiếp tục ôm cháu Đ để Quyết dùng băng dính trói hai cổ chân cháu Đ. Lúc này Ch dùng hai tay gỡ và lấy sợi dây chuyền của cháu Đ, rồi bỏ vào trong túi quần, nhưng không nói cho Quyết biết, Quyết nói với Ch*"Đưa nó vào trong nhà hoang để không ai thấy",* nói xong Quyết và Ch bê cháu Đ đặt lên bức tường xây, Quyết trèo qua cổng vào bên trong, đỡ cháu Đ xuống ôm vào trong buồng ngủ, đặt cháu Đ ngồi xuống cạnh chân giường dùng băng dính trói hai tay của cháu vào thành giường. Quấn băng dính xong, sợ cháu Đ ở đây sẽ không có ai thấy thì cháu sẽ chết nên Quyết lấy con dao có sẵn ở chân giường cắt băng dính, bế cháu Đ ra hè đặt cháu Đ ngồi xuống, lúc này Quyết sờ lên cổ cháu Đ để lấy dây chuyền thì không thấy, biết là Ch đã lấy, Quyết để cháu Đ lại, rồi trèo qua cổng ra ngoài cùng Ch đi về.

Khoảng 20 giờ 30 phút không thấy cháu Đ về nhà nên gia đình cháu Đ ra nhà văn hóa khu Trung Đ tìm và nhờ hàng xóm, chính quyền địa phương thông báo trên loa để tìm cháu. Lúc này cháu Đ rút được tay ra khỏi băng dính, tháo gỡ khăn mặt và băng dính quấn ở chân và tìm đường ra, nhưng do cửa cổng khóa nên cháu kêu cứu. Lúc này anh Trương Văn Giang, sinh năm 1964, ở gần đó, nghe tiếng kêu đã chạy đến đưa cháu Đ ra ngoài thì lúc này có anh La Văn Tâm, sinh năm 1981, nhà gần đó và anh Hoàng Văn Thành, sinh năm 1972 ở khu Trung Đ cũng đến hỗ trợ và đưa cháu về nhà.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, thu giữ:

- 01 đôi dép phao màu đỏ đen, kích thước 22cm x 8,5cm, dép cỡ 35, phía trên có dòng chữ Super.
- 01 con dao đã rỉ sét, dài 35 cm, lưỡi dao bằng sắt dài 23 cm, rộng 6,5 cm.
- 01 đoạn băng dính dài 150 cm, rộng 05 cm.
- 01 chai nhựa, bên ngoài vỏ màu vàng có dòng chữ Number, kích thước cao 18 cm, đường kính đáy 06 cm, chai rỗng.
- 01 cuộn băng dính màu trắng đường kính 10 cm, rộng 05 cm.
- 01 khăn mặt vải màu xanh, sọc kẻ ô xanh trắng, chiều dài 40cm, chiều rộng 25cm.

- 04 đoạn dây băng dính màu trắng, mỗi đoạn có kích thước rộng 05 cm, dài khoảng 45 cm; 01 đoạn băng dính rộng 05 cm, dài 20 cm do gia đình cháu Đ giao nộp là vật chứng của vụ án.

Qua tài liệu xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Lê Văn Ch làm việc, phát hiện và thu giữ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc dài 48cm, rộng 0,4 cm của cháu Đ trong túi quần của Ch.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện H L đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn Ch và Lê văn Q về hành vi cướp tài sản.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể cháu Đ gồm: 04 vết tấy đỏ xung quanh vùng gáy cổ; 01 vết xước rách da đầu gối phải kích thước dài 02 cm; 01 vết xước rách da ở cẳng chân trái kích thước dài 02 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định về tỷ lệ tổn hại % sức khỏe đối với cháu Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 657/TTPY ngày 25/9/2021, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với cháu Trương Danh Anh Đ là 02 % *(hai phần trăm).* Quá trình điều tra đại diện cho cháu Đ là chị Nguyễn Thị Hiền đề nghị xử lý bị can Ch và Quyết về tội Cướp tài sản và yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện H L đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 455/ĐCSHS đối với sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc mà Quyết và Ch đã chiếm đoạt của cháu Trương Danh Anh Đ.

Tại bản kết luận số 44/KL-HĐĐGHS ngày 09/10/2021của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Huyện H L kết luận: Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá (01 loại tài sản) là 330.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định Lê Văn Ch từng đi khám và điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa và hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội giành cho trẻ em bị khuyết tật nặng theo quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của Chủ tịch UBND huyện H L, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H L đã trưng cầu giám định bệnh tâm thần đối với Lê Văn Ch. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 396/KLGĐ ngày 07/12/2021, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lê Văn Ch bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên Lê Văn Ch hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Về dân sự: Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1993 ở khu Trung Đ, thị trấn H L (là mẹ cháu Đ) yêu cầu Ch và Quyết phải bồi thường về sức khỏe, tinh thần của cháu Đ tổng số tiền là 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 18/02/2022 đại diện cho các bị cáo bà Đinh Thị D đã tự nguyện bồi thường về sức khỏe, về tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H L; Tiếp đó ngày 21/02/2022 đại diện cho các bị cáo bồi

thường tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng. Hai bên đã thỏa thuận tổng số tiền bồi thường về sức khỏe, tinh thần và các các khoản chi phí khác là 20.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hiền 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc và 01 đôi dép phao màu đỏ đen. Chị Hiền kiểm tra và xác nhận tài sản trên không bị hư hỏng gì. Trả lại cho bà Trương Thị Thú, sinh năm 1950 ở khu Trung Thắng, thị trấn H L 01 con dao đã rỉ sét (bà được anh Tân nhờ trông coi nhà). Chị Hiền và bà Thú nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng còn lại gồm: 01 chai nhựa, bên ngoài vỏ màu vàng có dòng chữ Number, kích thước cao 18 cm, đường kính đáy 06 cm, chai rỗng; 01 cuộn băng dính màu trắng đường kính 10 cm, rộng 05 cm; 01 khăn mặt vải màu xanh, sọc kẻ ô xanh trắng, chiều dài 40 cm, chiều rộng 25 cm; 04 đoạn dây băng dính màu trắng, mỗi đoạn có kích thước rộng 05 cm, dài khoảng 45 cm; 01 đoạn băng dính rộng 05 cm, dài 20 cm và 01 đoạn băng dính dài 150 cm, rộng 05 cm. Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án huyện H L, chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSHL ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H L đã truy tố các bị cáo Lê văn Q, Lê Văn Ch về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện H L vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 90; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 48 BLHS đối với Lê văn Q, xử phạt bị cáo Lê văn Q từ 4 (bốn) năm đến 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 48 BLHS đối với Lê Văn Ch, xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận về dân sự giữa đại diện của các bị cáo và đại diện của bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử lý tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa, người đại diện cho các bị cáo Lê văn Q, Lê Văn Ch trình bày:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo có những điều kiện đặc thù riêng, bị cáo Quyết chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Ch bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên trình độ hiểu biết, nhận thức về pháp luật hạn chế. Hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là gia đình thuộc hộ nghèo, không được ăn học đến nơi đến chốn, bố là lao động chính nhưng bị tai nạn mất 86% sức

khỏe. Đề nghị xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cho các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Việc xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản là đúng người đúng tội. Hành vi của các bị cáo thực hiện là không thể chấp nhận được, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, sức khỏe, tinh thần của bị hại và gia đình bị hại. Tuy nhiên các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, cũng đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi, đã xin lỗi chúng tôi nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sai lầm của mình để cải tạo, sửa chữa sai lầm về sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xét thấy hành vi của các bị cáo là sai trái, xin gửi lời xin lỗi bị hại và gia đình bị hại, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ thấp nhất về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện, người bào chữa; bị hại, người đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, bị hại và những người làm chứng. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định:

Với mục đích có tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 20h30 phút ngày 28/8/2021, Lê văn Q rủ Lê Văn Ch dụ dẫn đưa cháu Trương Danh Anh Đ (sinh ngày 10/6/2014 là người dưới 16 tuổi) vào khu nhà không có người ở tại khu Trung Thắng, thị trấn H L, huyện H L rồi dùng khăn và băng dính mang theo bịt miệng trói tay, trói chân cháu Đ làm cháu Đ không kêu la chống cự được rồi chiếm đoạt sợi dây chuyền bạc trị giá 330.000 đồng.

Trong vụ án, các bị cáo đưa bị hại vào trong ngôi nhà không có người ở để bỏ mặc rồi ra về. Đây là một phần của chuỗi hành vi mà các bị cáo thực hiện với mục đích chiếm đoạt tài sản nên không cấu thành tội phạm độc lập về hành vi "bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật".

HĐXX kết luận các bị cáo Lê văn Q, Lê Văn Ch phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 BLHS. Cáo trạng số 08/CT-VKSHL ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H L truy tố các bị cáo Lê văn Q, Lê

Văn Ch về tội: "Cướp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 168 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Lê văn Q là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện nên vai trò đứng đầu trong vụ án, Lê Văn Ch tiếp nhận ý chí của Quyết, thực hành tích cực nên có vai trò thứ hai.

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng tại địa phương, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân nên cần có đường lối xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, đã bồi thường khắc phục hậu quả bằng việc đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại; đại diện bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lê văn Q khi thực hiện hành vi phạm tội đang dưới 18 tuổi (17 tuổi 02 tháng 07 ngày) nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn Ch tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, do không được học hành tử tế nên trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật thấp. Có nhân thân tốt chưa lần nào vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là đối tượng thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mất 86% sức khỏe, gia đình thuộc hộ nghèo tại địa phương nhưng đã cố gắng bồi thường khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 BLHS, xem xét cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo lao động cải tạo sớm trở về với xã hội.

Các đề nghị của người đại điện, người bào chữa của các bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp, người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo, bị cáo Quyết thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi theo quy định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường về dân sự nên ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự trong vụ án: Ghi nhận sự thỏa thuận và đã bồi thường các khoản chi phí về sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Đại diện của bị hại anh Th chị Hiền đã nhận số tiền 10.000.0000 đồng, anh Th chị Hiền được nhận 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H L mà đại diện của các bị cáo đã nộp.

[6] Biện pháp tư pháp: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra làm ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý, tinh thần của bị hại và gia đình bị hại, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần buộc các bị cáo phải công khai xin lỗi bị hại và gia đình của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Hiền 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bạc và 01 đôi dép phao màu đỏ đen. Trả lại cho bà Trương Thị Thú, sinh năm 1950 ở khu Trung Thắng, thị trấn H L 01 con dao đã rỉ sét là đúng quy định.

Đối với vật chứng còn lại đã thu giữ đều ở dạng tình trạng cũ và đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lê văn Q và Lê Văn Ch thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ**: - Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 90; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 2 Điều 48 BLHS đối với Lê văn Q;

- Điểm e khoản 2 Điều 168, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 48 BLHS đối với Lê Văn Ch.

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Lê văn Q, Lê Văn Ch phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2021.

*** Về dân sự:** Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự trong vụ án: Đại diện của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí về sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Đại diện của bị hại anh Th chị Hiền đã nhận số tiền 10.000.0000 đồng, anh Th

chị Hiền được nhận 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H L theo biên lai thu số AA/2021/ 0004560 ngày 18/02/2022.

*** Biện pháp tư pháp:** Buộc các bị cáo Lê văn Q, Lê Văn Ch phải công khai xin lỗi người bị hại.

*** Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 chai nhựa, bên ngoài vỏ màu vàng có dòng chữ Number, kích thước cao 18 cm, đường kính đáy 06 cm, chai rỗng; 01 cuộn băng dính màu trắng đường kính 10 cm, rộng 05 cm; 01 khăn mặt vải màu xanh, sọc kẻ ô xanh trắng, chiều dài 40cm, chiều rộng 25cm; 04 đoạn dây băng dính màu trắng, mỗi đoạn có kích thước rộng 05 cm, dài khoảng 45 cm; 01 đoạn băng dính rộng 05 cm, dài 20 cm và 01 đoạn băng dính dài 150 cm, rộng 05 cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H L.

*** Về án phí**: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*** Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo và người đại diện, người bào chữa; Bị hại, người đại diện được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H L;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người đại diện của bị cáo, bị hại;*
- *Người bào chữa;Người bảo vệ QVLIHP;*
- *Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện H L;*
- *Công an huyện H L;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang